

Bản án số: 116/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hóa
2. Ông Nguyễn Thanh Bình

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đàm Minh L; giới tính: Nam; sinh năm: 1988; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; hộ khẩu thường trú: đường NVD, Phường 6, Quận V, Thành phố H; nghề nghiệp: giữ xe; trình độ học vấn: 11/12; con ông Đàm Cô Tử và bà Trương Lệ Bình; tiền án: Ngày 03/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 95/2016/HSST, tiền sự: không có; bị tạm giam từ ngày 11/10/2017.

Người bị hại: Chị Trần Bích H, sinh năm: 1971; địa chỉ: đường HT, Phường 12, Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đàm Minh L bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đàm Minh L sống lang thang tại khu vực Quận 5, Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 3 giờ ngày 11/10/2017, bị cáo L đi ngang qua nhà đường HT, Phường 12, Quận XI, Thành phố H thì thấy chủ nhà không khóa cửa trên ban công lầu 1 nên nảy sinh ý định vào nhà này trộm tài sản. Bị cáo L đi đến bên hông nhà trên rồi theo hàng rào cửa sắt leo lên ban công lầu 1 vào trong nhà. Bị cáo L đi dọc hàng lang thì thấy phòng ngủ đầu tiên bên ngoài không khóa cửa nên bị cáo L đẩy cửa đi vào trong thì thấy chị Trần Bích H đang nằm ngủ, phía dưới chân chị Hà có để một chiếc điện thoại di động loại Mi Phone 5 đang sạc pin. Bị cáo L đi lại lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần trước bên trái rồi đi ra ban công để theo đường cũ leo xuống nhà tẩu thoát. Lúc này lực lượng Công an Phường 12, Quận 11 đang tuần

tra phát hiện nên truy đuổi và bắt giữ bị cáo L đưa về trụ sở lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 115/KLĐGTS ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 xác định: Chiếc điện thoại loại Mi Phone 5 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 11/10/2017 có giá 2.500.000đồng.

Tại cơ quan điều tra Công an Quận 11, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội và khai báo sự việc như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Mi Phone 5 là tài sản của chị Trần Bích H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hà.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 02/Ctr-VKS ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Đàm Minh L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đàm Minh L thừa nhận: Khoảng 3 giờ ngày 11/10/2017, bị cáo L đã lên vào nhà đường HT, Phường 12, Quận XI, Thành phố H để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Mi Phone 5 của chị Trần Bích H.

Trong phần luận tội, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 kiểm tra toàn diện các chứng cứ của vụ án, kiểm tra các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đã kết luận có đủ căn cứ để truy tố và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội do vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội thì mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung, tuy nhiên bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đàm Minh L đã thừa nhận về những hành vi sai trái do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Khoảng 3 giờ ngày 11/10/2017, bị cáo L đã lên vào nhà đường HT, Phường 12, Quận XI, Thành phố H để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Mi Phone 5 trị giá 2.500.000đồng của chị Trần Bích H. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Như vậy,

xét có cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Đàm Minh L đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó áp dụng điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về phần dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nghĩ nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đàm Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đàm Minh L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày 11/10/2017.

Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Danh mục về án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên